TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HC-PT
Ngày: 14 - 02 - 2025
V/v: "*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

C*ác Thẩm phán:* Ông Dương Tuấn Vinh;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 927/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2024, về "*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2024/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 126/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: 16 đường Trần Lê, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Liên: Luật sư Trần Đình L - Văn phòng luật sư Tuệ Thanh - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

Địa chỉ: 16 đường Trần Lê, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Người bị kiện:***

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang T, chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc Tr, chức vụ: Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 2679/UBND ngày 25/4/2024), (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn Th, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H, chức vụ: Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024), (xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:***

Năm 1982 bà có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông bà Nguyễn Đức N, Vũ Thị S diện tích đất để canh tác nhằm ổn định cuộc sống. Khi nhận chuyển nhượng hai bên chỉ viết giấy tay với nhau, không đo đạc diện tích đất cụ thể mà chỉ có chỉ giáp ranh trên thực tế như sau:

- Hướng Đông Nam giáp đường đi vào đài ra đa của đài truyền hình;

- Hướng Tây Bắc giáp đất ông xã Thành;

- Hướng Đông Bắc giáp đất lâm nghiệp (nay giáp đất ông Thôi);

- Hướng Tây Nam giáp đất lâm nghiệp (nay giáp nhà bà Liên và bà Bốn).

Nguồn gốc của toàn bộ diện tích đất nói trên là thuộc quyền quản lý của Phân trường 4 – Lâm trường Đà Lạt cấp đất cho vợ chồng ông Nguyễn Đức N, bà Vũ Thị S với diện tích đất nói trên để tăng gia sản xuất. Người trực tiếp cấp đất ở thực địa cho ông Nhuận, bà Sang là ông Phạm Văn Còi - nguyên Quản đốc phân trường 4 lúc bấy giờ. Trong quá trình sử dụng đất, bà đều thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Năm 2020, bà cho con gái bà là Trần Thị Thùy T một phần diện tích đất nói trên để canh tác và đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV – 0366670 ngày 24/7/2020 đối với các thửa đất số 14 và 16 TBĐ số 15, xã Trạm Hành.

Phần đất còn lại giáp với đường đi vào đài ra đa với diện tích khoảng 470m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, có một phần diện tích đất 201m² thuộc thửa đất số 53-TBĐ số 15, xã Trạm Hành có quá trình sử dụng như sau:

Sau khi nhận chuyển quyền sử dụng đất (1982), do thế đất cao không có nước tưới khi thời tiết nắng hạn nên bà trồng cây ngắn ngày theo thời vụ và đóng thuế nông nghiệp theo diện cây lâu năm.

Đến khoảng cuối năm 1999, ông thôn trưởng tự ý cấp đất cho ông Trần Văn M làm nhà ở. Biết được thông tin này, bà đã làm đơn khiếu nại và đã được UBND thành phố Đà Lạt giải quyết theo Quyết định số 1315/QĐ-UB, ngày 26/11/1999 với những nội dung như sau:

"Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà với lý do diện tích đất tranh chấp là đất công sản.

Giao diện tích đất nói trên cho UBND xã Xuân Trường quản lý theo chế độ đất công sản."

Sau đó, bà đã nhiều lần khiếu nại về việc UBND thành phố Đà Lạt lấy đất của bà làm đất công sản là không thỏa đáng và cho rằng bà không cung cấp được các giấy tờ tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết khiếu nại của bà.

Trong khi đó, bà đã xuất trình giấy chuyển quyền sử dụng đất, giấy xác nhận của chủ đất, của cán bộ lâm trường về nguồn gốc đất. Các thông báo và biên lai nộp thuế. Thế nhưng không được UBND thành phố Đà Lạt xem xét giải quyết một cách thỏa đáng, thấu tình và đạt lý.

Mặt khác, UBND thành phố Đà Lạt cho rằng khiếu nại của bà đã được giải quyết theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt. Song, Quyết định 1315/QĐ-UB nói trên không phải là quyết định giải quyết khiếu nại của bà về nội dung Nhà nước tự ý sung công phần diện tích đất của bà mà là quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà với ông Trần Văn M. Và qua việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, UBND thành phố Đà Lạt quyết định sung công phần đất của gia đình bà. Như vậy, cho đến nay với nội dung khiếu nại về việc UBND thành phố Đà Lạt tự ý sung công diện tích đất của gia đình bà như nêu trên vẫn chưa được giải quyết theo đúng quy định của luật khiếu nại. Vào ngày 16/01/2024 UBND xã Trạm Hành mời bà đến trụ sở UBND xã và lập Biên bản vi phạm hành chính và cho rằng bà lấn chiếm đất công. Bà có yêu cầu UBND xã Trạm Hành cung cấp quyết định phê duyệt đất công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày 26/11/1999 nhưng UBND xã trả lời không cung cấp được do UBND xã không có quyết định này.

Đến ngày 01/02/2024 Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 319/QĐ-XPHC V/v Xử phạt vi phạm hành chính đối với bà vì cho rằng bà có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp do UBND xã Trạm Hành quản lý theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 với diện tích đất 201m² thuộc thửa đất số 53 TBĐ số 15, xã Trạm Hành. Hình thức xử phạt chính là phạt tiền với số tiền 15.000.000đ. Ngoài ra, còn buộc bà khắc phục hậu quả, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và trả lại đất đã lấn chiếm.

Việc Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt cho rằng bà lấn chiếm đất công đối với phần đất thuộc thửa đất số 53 nói trên là không có căn cứ. Vì:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất như bà đã trình bày ở trên, nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy hoạch đất công thì buộc phải có quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật (điều 21 - Luật Đất đai 1993; điều 38, 39 - Luật Đất đai 2003 và điều 53 - Luật Đất đai 2013). Trên thực tế thì bà không nhận được bất kỳ văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thu hồi đất.

Đối với quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt thì đây là quyết định giải quyết tranh chấp đất đai chứ không phải là quyết định quy hoạch sử dụng đất. Từ trước cho đến nay không hề có quyết định phê duyệt nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quy hoạch sử dụng đất công đối với diện tích đất bà đang sử dụng.

Với những căn cứ trên cho thấy Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành quyết định số 319/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2024, về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà là không đúng pháp luật.

Do đó, bà đã làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Hủy toàn bộ Quyết định số 319/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 1315/QĐ-UB, ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L.

**** Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện UBND thành phố Đà Lạt trình bày:***

1. Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất 201m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt và trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L ngụ tại 38 tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt:

Ngày 16/10/1999 các hộ dân thuộc tổ 1 thôn Phát Chi lập biên bản họp tổ 1 thôn Phát Chi về việc giải tỏa và di dời nhà của ông Trần Văn M từ rừng ra thôn với nội dung: "... Đồng chí Công nêu ra vấn đề khó khăn của anh M cũng như xét Chỉ thị 01 của Tỉnh ủy nên nay điều động bà con tạo điều kiện cho anh M để sáp nhập vào khu dân cư tiện việc sinh hoạt. Nguyên trước đây tổ có 01 nền đất xây dựng Am thờ cúng nằm giữa khu dân cư thấy không tiện việc thờ cúng đã thống nhất dời Am lên đồi dốc dài và thừa lại mảnh đất nói trên nên thống nhất để anh M mượn để anh M làm nhà ở và anh M xin cúng lại xây dựng Am tổ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Để đảm bảo cho anh M tất cả tổ viên đồng thống nhất và sẵn sàng tạo điều kiện cho gia đình anh M...". Việc các hộ dân thuộc tổ 1 thôn Phát Chi lập biên bản có chữ ký xác nhận của các hộ có liên quan.

Sau đó Bà Hoàng Thị L phát sinh đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Đà Lạt khiếu nại ông Trần Văn M làm nhà trên đất của bà Liên, UBND thành phố Đà Lạt có Phiếu chuyển số 61/PC-UB ngày 26/10/1999 giao Thanh tra thành phố Đà Lạt thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L.

Ngày 08/11/1999 Thanh tra thành phố Đà Lạt có Báo cáo số 68/BC-TTr về việc báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L ngụ tại số 38 tổ 1 thôn Phát Chỉ, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt với nội dung: "...Ngày 27/10/1999 Thanh tra thành phố Đà Lạt chủ trì phối hợp cùng UBND xã Xuân Trường xác minh thực tế hiện trường, qua xác minh cho thấy lô đất nói trên không liên quan gì đến lô đất mà Bà Hoàng Thị L sang lại của bà Vũ Thị S như đơn khiếu nại của bà đã nêu. Lô đất tranh chấp nằm sát đường nhựa cách lô đất mà Bà Hoàng Thị L đang canh tác (sang nhượng của bà Vũ Thị S) một con đường mòn và lô đất của bà Hoàng Thị Hiệp. Ngày 02/11/1999 Thanh tra thành phố Đà Lạt đã mời Bà Hoàng Thị L đến cơ quan thanh tra để làm việc về nội dung khiếu nại của bà, trong quá trình làm việc bà Liên không cung cấp được giấy tờ gì liên quan đến việc sở hữu hợp pháp lô đất mà bà đã khiếu nại tranh chấp với ông Minh. Lô đất có diện tích khoảng 144m² tọa lạc tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường, Đà Lạt mà Bà Hoàng Thị L khiếu nại tranh chấp thuộc đất công sản. Việc Bà Hoàng Thị L khiếu nại hộ ông Trần Văn M ngụ tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường làm nhà trên đất của gia đình bà là không có cơ sở, đồng thời việc tổ 1 thôn Phát chi cho ông Trần Văn M mượn lô đất trên để làm nhà ở là trái thẩm quyền theo Luật đất đai năm 1993 quy định. Thanh tra thành phố Đà Lạt kiến nghị UBND thành phố Đà Lạt bác đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L và giao cho UBND xã Xuân Trường quản lý lô đất trên theo diện đất công sản chưa bố trí sử dụng...".

Trên cơ sở Báo cáo số 68/BC-TTr ngày 08/11/1999 của Thanh tra thành phố Đà Lạt. Ngày 26/11/1999 UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L ngụ tại 38 tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt với nội dung:

"Điều 1: Nay, không chấp nhận đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L, ngụ tại 38 tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường thành phố Đà Lạt với lý do: lô đất có diện tích khoảng 144m² tọa lạc tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường, Đà Lạt mà bà khiếu nại tranh chấp với ông Trần Văn M ngụ tại tổ 1 thôn Phát Chi thuộc đất công sản. Việc Bà Hoàng Thị L khiếu nại hộ ông Trần Văn M làm nhà trên đất của gia đình bà là không có cơ sở.

Điều 2:

a - Giao UBND xã Xuân Trường quản lý lô đất nêu trên tại điều 1 quyết định này theo chế độ đất công sản.

b - Giao UBND xã Xuân Trường tống đạt quyết định này cho Bà Hoàng Thị L...".

Ngày 03/7/2002 Bà Hoàng Thị L làm đơn xin xác nhận đất nhà ở, tại đơn nêu trên không được các cấp có thẩm quyền xác nhận.

Sau đó, Bà Hoàng Thị L phát sinh đơn gửi UBND thành phố Đà Lạt. Ngày 08/7/2008 Thanh tra thành phố Đà Lạt có phiếu chuyển số 484/PC-TTr chuyển đơn đến UBND xã Xuân Trường kiểm tra xác minh đơn Bà Hoàng Thị L xin thanh lý 144m² đất công sản.

Ngày 24/7/2008, UBND xã Xuân Trường có Tờ trình số 62/TTr- UBND gửi UBND thành phố Đà Lạt với nội dung: "... Thực tế lô đất có diện tích 144m² tại tổ 1 thôn Phát Chi, UBND xã Xuân Trường hiện đang quản lý thuộc đất công sản theo Quyết định của UBND thành phố Đà Lạt số 1315/QĐ-UBND ngày 26/11/1999 cho đến nay lô đất trên hiện là đất trống. Nay Bà Hoàng Thị L ở 38/1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường đề nghị UBND thành phố Đà Lạt và Thanh tra thành phố Đà Lạt có nhu cầu xin được thanh lý lô đất nói trên để làm nhà cho con. Vậy UBND xã Xuân Trường đề nghị UBND thành phố Đà Lạt và Thanh tra thành phố Đà Lạt xem xét, giải quyết trường hợp của Bà Hoàng Thị L theo quy định của pháp luật...".

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 24/7/2008 của UBND xã Xuân Trường thành phố Đà Lạt, ngày 01/9/2008 UBND thành phố Đà Lạt có Văn bản số 3343/UBND về việc giải quyết kiến nghị của UBND xã Xuân Trường trong đó: giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Thanh Tra thành phố Đà Lạt, Trung Tâm tích hợp Thông tin địa lý & Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đà Lạt kiểm tra xem xét nội dung đơn kiến nghị UBND xã Xuân Trường và căn cứ các quy định hiện hành tham mưu UBND thành phố Đà Lạt giải quyết theo quy định.

Ngày 25/6/2009, Bà Hoàng Thị L đến Hội đồng tiếp dân thành phố Đà Lạt đề nghị được thực hiện Văn bản số 3343/UBND ngày 01/9/2008 của UBND thành phố Đà Lạt. Ngày 29/6/2009, Thanh Tra thành phố Đà Lạt có phiếu chuyển số 237/PC-TTr về việc xử lý đơn kiến nghị của Bà Hoàng Thị L trong đó: Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tiếp dân nay giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp UBND xã Trạm Hành kiểm tra, xác minh báo cáo UBND thành phố Đà Lạt.

Ngày 07/9/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 334/BC-TNMT về việc kết quả kiểm tra, xác minh giải quyết đơn kiến nghị của Bà Hoàng Thị L, ngụ tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt với nội dung: "...Lô đất có diện tích 144m² tọa lạc tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường (nay là xã Trạm Hành) đã được giao cho UBND xã Xuân Trường theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt quản lý theo diện đất công sản. Hiện nay lô đất thuộc địa bàn xã Trạm Hành, UBND xã Trạm Hành đang trực tiếp quản lý lô đất trên theo diện đất công sản. Hiện trạng lô đất là đất trống, UBND xã Trạm Hành thống nhất để lại lô đất trên làm quỹ đất dự phòng của xã. UBND xã không thống nhất chủ trương giao đất cho Bà Hoàng Thị L. Việc Bà Hoàng Thị L kiến nghị được thanh lý lô đất có

diện tích 144m² thuộc 1 phần thửa 448, tờ bản đồ số 41, xã Trạm Hành là không có cơ sở xem xét giải quyết...",

Ngày 24/9/2009, UBND thành phố Đà Lạt có văn bản số 3450/UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của Bà Hoàng Thị L với nội dung: "...Nội dung Bà Hoàng Thị L kiến nghị được thanh lý lô đất có diện tích 144m² thuộc 1 phần thửa 448, tờ bản đồ số 41, hiện UBND xã Trạm Hành đang quản lý theo diện đất công sản là không giải quyết được...".

Năm 2020, Bà Hoàng Thị L có đơn gửi UBND thành phố Đà Lạt đề nghị hủy Quyết định về đất công sản và trả lại đất cho gia đình bà tại xã Xuân Trường (cũ) nay là xã Trạm Hành. Ngày 17/7/2020 UBND thành phố Đà Lạt có Văn bản số 3988/UBND về việc giao UBND xã Trạm Hành phối hợp với UBND xã Xuân Trường thu thập toàn bộ hồ sơ có liên quan đến thửa đất.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2020 UBND xã Trạm Hành có Báo cáo số 619/BC-UBND. Ngày 19/01/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 60/BC-TNMT. Bà Liên không đồng ý với báo cáo của UBND xã Trạm Hành, Phòng Tài nguyên và Môi trường vì trong quá trình kiểm tra, xác minh chưa làm việc với bà để cung cấp hồ sơ có liên quan.

Ngày 30/9/2022, UBND thành phố Đà Lạt có văn bản số 6467/UBND-NC về việc trả lời đơn của Bà Hoàng Thị L với nội dung: "...trong quá trình làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan, Bà Hoàng Thị L không cung cấp các giấy tờ pháp lý có tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ việc. Do đó, việc Bà Hoàng Thị L đề nghị hủy bỏ Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt và trả lại diện tích đất thuộc thừa 53, tờ bản đồ số 15, xã Trạm Hành (xã Xuân Trường cũ) và cấp lại đất cho gia đình bà Liên là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.".

Từ cơ sở trên, việc Bà Hoàng Thị L đề nghị hủy bỏ Quyết định số 1315/QĐ- UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt và trả lại diện tích đất thuộc thửa 53, tờ bản đồ số 15, xã Trạm Hành (xã Xuân Trường cũ) và cấp lại đất cho gia đình bà Liên là không có cơ sở .

2. Trình bày thủ tục ban hành Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt đối với Bà Hoàng Thị L:

Ngày 16/01/2024, UBND xã Trạm Hành lập biên bản làm việc liên quan đến Bà Hoàng Thị L đã dùng cuốc dọn cỏ đào hố để trồng 84 cây cà phê và 16 cây Mai Anh Đào diện tích lấn chiếm 201m² tại vị trí có toạ độ VN2000 x = 5587707, y = 1312911, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 bản đồ năm 2012 xã Trạm Hành (thửa 448, tờ bản đồ số 41, bản đồ năm 1996) tổ 1 thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, toàn bộ diện tích nêu trên do UBND xã Trạm Hành quản lý. Cùng thời điểm trên, UBND xã Trạm Hành lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

với Bà Hoàng Thị L đã có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp do UBND xã Trạm Hành quản lý ".

Ngày 16/1/2024, UBND xã Trạm Hành có Tờ trình số 35/TT- UBND về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính dùng cuốc dọn cỏ, đào hố trồng 84 cây cà phê, 16 cây mai anh đào trên đất phi nông nghiệp do UBND xã Trạm Hành quản lý với diện tích 201m², tại vị trí có toạ độ VN2000 x = 5587707, y = 1312911, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 bản đồ năm 2012 xã Trạm Hành (thửa 448, tờ bản đồ số 41, bản đồ năm 1996) tổ 1 thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt; hành vi vi phạm nên trên đã vi phạm quy định: tại điểm a, khoản 4, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 19/01/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 69/BC-TNMT về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với Bà Hoàng Thị L, tại xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt với nội dung: "... Căn cứ khoản 29, Điều 4, Luật Xử phạt vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020 quy định "Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập thành biên bản xác minh. Biên bản xác minh là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính và được lưu trong hồ sơ xử phạt".

Để đảm bảo công tác xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND thành phố Đà Lạt xem xét ban hành văn bản giao UBND xã Trạm Hành kiểm tra, xác minh một số nội dung như:

Thời điểm vi phạm (để làm cơ sở xác định thời điểm vi phạm), mục đích sau khi lấn chiếm của Bà Hoàng Thị L.

Các thông tin về hệ số địa chính để làm cơ sở tính toán giá trị đất tại vị trí vi phạm cụ thể: hệ số địa hình; hệ số thuận lợi; hệ số vị trí; hệ số giáp ranh; phân loại đường hẻm; cự ly tính từ thửa đất (lô đất), khu đất đi theo đường giao thông đến mép lộ giới của đường phố có tên đường, đường chính."

Ngày 23/01/2024, UBND xã Trạm Hành có biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính của Bà Hoàng Thị L.

Ngày 29/01/2024, UBND xã Trạm Hành có báo cáo số 70/BC- UBND về kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Bà Hoàng Thị L.

Ngày 29/01/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 27/TTr - TNMT về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với Bà Hoàng Thị L.

Ngày 01/2/2024 Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 319/QĐ-XPHC đối với trường hợp vi phạm của Bà Hoàng Thị L, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: lấn, chiếm đất phi nông nghiệp do UBND xã Trạm Hành quản lý theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999, với diện tích đã lấn, chiếm là 201m² tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số 41 (bản đồ năm 1996), thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 (bản đồ năm 2012), xã Trạm Hành (có tọa độ 587707 – 1312911), hành vi vi phạm trên quy định tại: điểm a, khoản 4, Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không.

Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Hình thức phạt bổ sung: không.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu Bà Hoàng Thị L khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định, buộc Bà Hoàng Thị L trả lại đất đã lấn chiếm hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Căn cứ quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

Từ cơ sở trên, việc Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật, do đó đối với yêu cầu Bà Hoàng Thị L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt là không có cơ sở.

UBND thành phố Đà Lạt đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

**** Theo văn bản của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Trạm Hành trình bày:***

UBND xã Trạm Hành cung cấp thông tin, nguồn gốc quá trình quản lý sử dụng đối với thửa đất số 53 (mới), (448 cũ) tờ bản đồ số 15 (mới), 41 (cũ) xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt cụ thể như sau:

1. Nguồn gốc quá trình quản lý sử dụng đối với thửa đất số 53 (mới), (448 cũ) tờ bản đồ số 15 (mới), 41 (cũ) xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt:

Căn cứ hồ sơ được lưu trữ tại UBND xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt: Trước đây lô đất tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường (nay là xã Trạm Hành), thành phố Đà Lạt là đất xây dựng Am thờ cúng, do gần khu dân cư, không thuận tiện trong việc thờ cúng, các 2 hộ dân đã di dời Am lên đồi và tạo điều kiện cho hộ gia đình ông Trần Văn M có nhà ở gần khu dân cư, các hộ dân trong hệ thống chính trị thôn họp thống nhất phương án cho ông Minh mượn đất để làm nhờ ở.

Ngày 19/10/1999 ông Trần Văn M tiến hành làm nhà, Bà Hoàng Thị L ngăn cản và gửi đơn khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết việc ông Trần Văn M tự ý làm nhà lấn chiến đất của gia đình Bà Hoàng Thị L.

Ngày 2/11/1999 Thanh tra thành phố Đà Lạt làm việc với Bà Hoàng Thị L, qua làm việc Bà Hoàng Thị L không cung cấp được các giấy tờ liên quan hợp pháp đến vị trí lô đất tranh chấp.

Ngày 26/11/1999 UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L; ngụ tại 38 tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường (nay là xã Trạm Hành), thành phố Đà Lạt; giao UBND xã Xuân Trường quản lý lô đất theo diện đất công sản.

Hiện nay UBND xã Trạm Hành vẫn đang quản lý quỹ đất công thuộc thửa đất số 53 tờ bản đồ số 15 tại thôn Phát Chi, xã Trạm Hành. So với diện tích đã được cấp trước đây, diện tích đất công có biến động giảm, do thửa đất số 448 tờ bản đồ số 41 tại thời điểm đo đạc chưa trừ phần diện tích hành lang an toàn lưới 110 kv và chưa trừ phần lộ giới 5 mét đường thôn Phát Chi, xã Trạm Hành.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của Bà Hoàng Thị L:

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, UBND xã Trạm Hành tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính của Bà Hoàng Thị L với hành vi vi phạm hành chính: tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép, Bà Hoàng Thị L dọn cỏ, đào hố, trồng cà phê, lấn chiếm đất phi nông nghiệp khu vực nông thôn, đất do UBND xã Trạm Hành quản lý. Vị trí thửa đất: thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 bản đồ xã Trạm Hành (thửa đất cũ 448, tờ bản đồ số 41); diện tích: 201m² (tọa độ 587707-1312911). Ngày 23/01/2024 UBND xã Trạm Hành tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính của Bà Hoàng Thị L. Ngày 01/2/2024 UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 319/QD-XPHC về việc xử phạt hành chính đối với Bà Hoàng Thị L. Hiện nay Bà Hoàng Thị L không chấp hành Quyết định số 319/QD-XPHC ngày 01/2/2023 của UBND thành phố Đà Lạt về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Ý kiến của UBND xã Trạm Hành trong việc huỷ các Quyết định nêu trên:

Qua làm việc xin ý kiến của hệ thống chính trị thôn Phát Chi, các ban ngành đoàn thể và UBND xã Trạm Hành: không thống nhất huỷ Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt và Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/2/2024 của UBND thành phố Đà Lạt về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Lý do không thống nhất:

Quyết định số 319/QD-XPHC ngày 01/2/2024 của UBND thành phố Đà Lạt về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. UBND xã đã thực hiện đúng theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt giao cho UBND xã quản lý lô đất theo chế độ đất công sản.

Qua ý kiến của cộng đồng người dân sinh sống tại thôn phát Chi xác nhận thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 bản đồ xã Trạm Hành (thửa đất cũ 448, tờ bản đồ số 41) là đất công sản thuộc quyền sở hữu của toàn dân, do UBND xã quản lý. Việc Bà Hoàng Thị L lấn chiếm đất công sản là không đúng với quy định của pháp luật.

**** Theo văn bản của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Xuân Trường trình bày:***

Trước đây lô đất tại số 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường (nay là xã Trạm Hành), thành phố Đà Lạt. Đất xây dựng Am thờ cúng, do gần khu dân cư, không thuận tiện trong việc thờ cúng, các hộ dân đã di dời Am lên đồi và tạo điều kiện cho hộ gia đình ông Trần Văn M có nhà ở gần khu dân cư, các hộ dân trong hệ thống chính trị thôn họp thống nhất phương án cho ông Minh mượn đất để làm nhà ở.

Ngày 19/10/1999 ông Trần Văn M tiến hành làm nhà, Bà Hoàng Thị L ngăn cản và gửi đơn khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết việc ông Trần Văn M tự ý làm nhà lấn chiếm đất của gia đình Bà Hoàng Thị L.

Ngày 02/11/1999 Thanh tra thành phố Đà Lạt làm việc với Bà Hoàng Thị L, qua làm việc bà Liên không cung cấp được các giấy tờ liên quan hợp pháp đến vị trí lô đất tranh chấp.

Ngày 26/11/1999 UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L ngụ tại 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường (nay là xã Trạm Hành), thành phố Đà Lạt. Theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt giao cho UBND xã Xuân Trường (nay là xã Trạm Hành) quản lý lô đất theo chế độ công sản. UBND xã Xuân Trường quản lý đất trên đến năm 2009 thì bàn giao toàn bộ diện tích đất và hồ sơ quản lý lại cho UBND xã Trạm Hành quản lý theo quy định. Từ thời điểm 26/11/1999 đến ngày 15/9/2009 thửa đất trên không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện và hiện trạng thửa đất là đất trống. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Liên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2024/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị L đề nghị Tòa án hủy:

- Quyết định số 319/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L;

- Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/9/2024, Bà Hoàng Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, vì cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã không thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ quan trọng; Không xác minh làm rõ các tài liệu theo thẩm quyền; Không áp dụng đúng các quy định của pháp luật đất đai. Dẫn đến việc vi phạm nghiêm trọng pháp luật và thủ tục tố tụng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Luật sư Long cho rằng: UBND thành phố Đà Lạt ra quyết định năm 1999 là giải quyết tranh chấp giữa ông Minh và bà Liên; Nguồn gốc đất thì bà Liên đã xuất trình các biên lai đã đóng thuế đất nông nghiệp nhưng UBND thành phố Đà Lạt không xác minh các tài liệu này; Có chứng cứ để chứng minh đất này do Lâm trường quản lý, giao cho ông Nhuận, bà Sang, sau đó chuyển nhượng lại cho bà Liên dẫn đến đất này đang được xem xét, giải quyết; Bản án sơ thẩm luôn khẳng định là bà Liên nhận chuyển nhượng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá hết tài liệu có trong hồ sơ vụ án; UBND thành phố Đà Lạt không làm rõ mà lại xác định đây là đất công do Nhà nước quản lý; Bà Liên có yêu cầu UBND thành phố Đà Lạt cung cấp hồ sơ quy hoạch nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm việc này; Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết vụ án hành chính lại cho rằng bà Liên không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hành chính; Diện tích đất của bà

Liên nhận sang nhượng của ông Nhuận, bà Sang và đã làm giấy xác nhận giáp đất con của bà Hiệp, Tòa án cấp sơ thẩm lại làm khác đi, việc bà Hiệp lấn chiếm đất hiện nay bà Liên đang khởi kiện tranh chấp với bà Hiệp. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Diện tích đất tranh chấp bà Liên khai nhận là nhận chuyển nhượng từ ông Nhuận, bà Sang, sau này lại khai nhận là do khai hoang; Những tài liệu chứng cứ do bà Liên cung cấp mâu thuẫn và không chứng minh được diện tích đất thuộc thửa 448 của bà; UBND thành phố Đà Lạt không làm rõ mà lại xác định đây là đất công do Nhà nước quản lý là có căn cứ; UBND thành phố Đà Lạt xử phạt là có căn cứ. Bản án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Bà Hoàng Thị L là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền:

Do Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 có liên quan đến Quyết định số 319/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2024 ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Liên, nên căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện: "*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L:

Ngày 19-10-1999, Bà Hoàng Thị L phát sinh đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Đà Lạt khiếu nại ông Trần Văn M làm nhà trên đất của bà Liên.

Trên cơ sở Báo cáo số 68/BC-TTr ngày 08/11/1999 của Thanh tra thành phố Đà Lạt. Ngày 26/11/1999 UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21-6-1994; Căn cứ Điều 38 Luật đất đai năm 1993 việc UBND thành phố Đà Lạt ban hành quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt đối với Bà Hoàng Thị L:

Ngày 16/01/2024, UBND xã Trạm Hành lập biên bản làm việc liên quan đến Bà Hoàng Thị L đã dùng cuốc dọn cỏ đào hố để trồng 84 cây cà phê và 16 cây Mai Anh Đào diện tích lấn chiếm 201m² tại vị trí có toạ độ VN2000 x = 5587707, y = 1312911, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 bản đồ năm 2012 xã Trạm Hành (thửa 448, tờ bản đồ số 41, bản đồ năm 1996) tổ 1 thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, toàn bộ diện tích nêu trên do UBND xã Trạm Hành quản lý.

Ngày 23/01/2024 UBND xã Trạm Hành lập biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính của Bà Hoàng Thị L.

Ngày 01/02/2024 Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 319/QĐ-XPHC, về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

[2.3] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998.

Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.4]. Về căn cứ ban hành Quyết định:

UBND thành phố Đà Lạt căn cứ Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998 - là văn bản Luật điều chỉnh các quan hệ khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai đang có hiệu lực thi hành vào thời điểm ban hành Quyết định số số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999.

Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt đã căn cứ vào quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành

chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính - là những văn bản Luật, Nghị định điều chỉnh các quan hệ pháp luật đang có hiệu lực thi hành vào thời điểm ban hành Quyết định số số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024.

[2.5]. Về nội dung quyết định:

[2.5.1] Xét Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L:

Bà Hoàng Thị L khẳng định bà chỉ nhận chuyển nhượng cũng như được cho diện tích đất từ vợ chồng ông bà Nguyễn Đức N, Vũ Thị S; ngoài diện tích đất này bà không nhận chuyển nhượng của ai khác; phần đất mà bà nhận chuyển nhượng là một thửa đất liền thửa. Đất do Lâm trường Đà Lạt chỉ đạo cho Phân trường 4 Đà Lạt cấp cho ông Nhuận, bà Sang từ năm 1979 - 1980. Quá trình sử dụng bà có đóng thuế đất nông nghiệp.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đối chiếu với lời khai của các đương sự thấy rằng:

Tại biên bản họp tổ 1 thôn Phát Chi lập ngày 16/10/1999 gồm thành phần ông Nguyễn Đình Thành Công - Trưởng thôn; ông Thái Văn Sang - thôn đội trưởng và các tổ viên của tổ 1 đã xác định phần diện tích đất mà bà Liên khiếu nại trước là nền đất xây dựng Am thờ cúng nhưng nằm giữa khu dân cư, không tiện việc thờ cúng nên dời Am lên đồi dốc dài. Phần đất này cho ông Minh mượn để làm nhà ở.

Theo hồ sơ địa chính thể hiện: Tại tờ bản đồ đo đạc năm 1996 (bút lục 129) thì diện tích tranh chấp thuộc thửa đất số 448, tờ bản đồ số 41, xã Xuân Trường.

Theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ (bút lục 119) thể hiện: Thửa đất tranh chấp diện tích 307,3 m^2 (được đo vẽ theo sự chỉ ranh của bà Liên) thuộc một phần thửa 53, 54, 37 tờ bản đồ số 15. Theo bản đồ đo đạc năm 1996 thể hiện diện tích đất trên thuộc một phần thửa đất 448, 456 tờ bản đồ 41.

Tại giấy giao đất (không thể hiện ngày tháng năm) giữa bà Liên và bà Vũ Thị S thể hiện nội dung: " *Tôi đồng ý cho cô Hoàng Thị Liên ở lâm nghiệp một mảnh vườn gần nhà ông xã Thành diện tích 2500m^2 thuộc tiểu khu 1*". Ngoài ra, bà Liên có xuất trình 01 bản phô tô giấy sang nhượng nhà ngày 06/12/1991 giữa bà Vũ Thị S với Bà Hoàng Thị L, thể hiện bà Sang sang nhượng cho bà Liên căn nhà ván, lợp tôn 4 x 6m.

Tuy nhiên, diện tích đất bà Liên tranh chấp chỉ có diện tích 201m^2 là không phù hợp với diện tích đất mà bà Liên cho rằng nhận chuyển nhượng của bà Sang; cũng như không thể hiện vị trí diện tích chuyển nhượng căn nhà chỉ có 4 x 6m toạ lạc ở đâu.

Tại bản đồ đo đạc năm 1996 và sổ mục kê lập năm 1996 thể hiện: Xung quanh diện tích tranh chấp có một cạnh giáp đường, các cạnh còn lại là giáp các thửa đất số 457 là đất hoang, một cạnh giáp thửa 456 do bà Nguyễn Thị Khấn đăng ký kê khai, thửa 447 do ông Trương Cường đăng ký kê khai.

Ngoài ra, diện tích đất bà Liên nhận chuyển nhượng chỉ thể hiện gần nhà ông xã Thành, không thể hiện tứ cận giáp ranh. Nhưng tại văn bản xác nhận của ông Phạm Văn Còi lập ngày 25/4/2023 (bút lục 152) và văn bản xác nhận ngày 09/02/2023 của ông Nguyễn Đức N, bà Vũ Thị S (bút lục 150) có nội dung thể hiện tứ cận diện tích đất mà bà Liên nhận chuyển nhượng của bà Sang, ông Nhuận như sau: "*Đông Nam giáp đường đi vào đài rađa của Đài truyền hình; Tây Bắc giáp đất ông xã Thành; Tây Nam giáp đất Lâm nghiệp; Đông Bắc giáp đất lâm nghiệp"*.

Tại đơn xin xác nhận đất nhà ở ngày 03/7/2002 (bút lục 145-146) có nội dung: Lô đất có tứ cận sau: "*Đông giáp đường nhựa đi vào trạm đài truyền hình; Tây giáp vườn của bà Hoàng Thị Hiệp; Nam giáp đất của cô Trương Thị Ngọc Liên, Bắc giáp đường mòn xuống nhà của ông Phùng*."

Như vậy, tứ cận theo mô tả tại các tài liệu trên không trùng khớp với nhau, cũng không trùng khớp với bản đồ địa chính thiết lập năm 1996. Do đó, việc bà Liên cho rằng diện tích 201m² thuộc thửa đất số 53 TBĐ số 15 xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt nằm trong phần diện tích 2500m^2 đất mà bà nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông bà Nguyễn Đức N, Vũ Thị S là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà bà đưa ra.

Mặt khác, theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Liên tại phiên toà thì một phần diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông Nhuận, bà Sang bà đã cho con gái là Trần Thị Thuỳ Trang canh tác và đã được UBND thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV0366670 ngày 24-7-2020 đối với các thửa đất 14, 16 tờ bản đồ số 15, xã Trạm Hành. Phần diện tích đất còn lại giáp với đường đi vào đài ra đa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa 53 TBĐ số 15 xã Trạm Hành. Theo bà Liên trình bày đất bà nhận chuyển nhượng là 01 thửa đất liền thửa nhưng thực tế là diện tích đất bà cho con gái và phần diện tích khởi kiện không liên tục mà ngăn cách bởi các lô đất khác. Đối chiếu với hồ sơ địa chính thể hiện thửa đất 14, 16 tương ứng với thửa 458, tờ bản đồ số 41 đo đạc năm 1996 có vị trí cách thửa đất tranh chấp là lô đất của bà Hiệp và đường mòn. Nội dung này phù hợp với biên bản xác minh ngày 27-10-1999 của Thanh tra TP Đà Lạt phối hợp cùng UBND xã Xuân Trường với nội dung "*lô đất nói trên không liên quan gì đến lô đất mà Bà Hoàng Thị L sang lại của bà Vũ Thị S như đơn khiếu nại của bà Liên. Lô đất tranh chấp nằm sát đường nhựa cách lô đất của bà Liên đang canh tác một con đường mòn và lô đất của bà Hoàng Thị Hiệp*.". Do đó, có cơ sở khẳng định diện tích đất mà bà Liên sang nhượng của ông Nhuận, bà Sang là lô đất khác với lô đất đang tranh chấp.

Hơn nữa, qua xem xét các tài liệu khác do bà Liên cung cấp để chứng minh nguồn gốc đất của mình thấy rằng: Tại đơn kiến nghị ngày 24/6/2009 (bút lục 76) và tại đơn khiếu nại ngày 13-7-2020 (bút lục 147-148) có nội dung nguồn gốc đất là do bà Liên khai phá, có xác nhận của bà Hứa Thị Lợi, bà Nguyễn Thị Hòe, bà Hoàng Thị Mạnh, bà Bành Thị Sen... đều xác nhận đất do bà Liên khai phá năm 1982, là không thống nhất với lời trình bày của bà Liên cho rằng đất do bà nhận chuyển nhượng của bà Sang, ông Nhuận.

Ngoài ra, các biên lai đóng thuế do bà Liên cũng không thể hiện đóng thuế đối với phần diện tích đất nào.

Mặt khác, tại sổ mục kê năm 1996 thể hiện thửa 448 tờ bản đồ số 41 không có người đăng ký kê khai. Về phía bà Liên cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh cho việc sử dụng đất liên tục từ năm 1996 đến tháng 01/2024; quá trình sử dụng đất không kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Đồng thời, ngày 25/6/2009 bà Liên lại có đơn xin thanh lý 144m^2 đất công sản; như vậy, bà Liên thừa nhận 144m^2 theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 là đất công sản nên mới yêu cầu được thanh lý.

Căn cứ Điều 2 Luật đất đai năm 1993 bà Liên không đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, việc UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 về việc không chấp nhận đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L với lý do lô đất có diện tích khoảng 144m² tọa lạc tại tổ 1 thôn Phát Chi, xã Xuân Trường Đà Lạt mà bà khiếu nại tranh chấp với ông Trần Văn M thuộc đất do nhà nước quản lý từ năm 1996. Việc Bà Hoàng Thị L khiếu nại hộ ông Trần Văn M làm nhà trên đất của gia đình bà là không có cơ sở; Giao UBND xã Xuân Trường quản lý lô đất nêu trên tại điều 1 quyết định này theo chế độ đất công sản là hoàn toàn phù hợp.

[2.5.2] Xét Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt đối với Bà Hoàng Thị L:

Như đã phân tích ở phần [2.5.1] Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt là đúng quy định của pháp luật. Theo các tài liệu, chứng cứ thì diện tích theo quyết định này khoảng 144m² nằm trong phần diện tích đất 584m^2 đất thuộc thửa 448, tờ bản đồ số 41, thể hiện trong sổ mục kê thiết lập theo bản đồ năm 1996, do UBND xã Xuân Trường quản lý đến ngày 19/5/2009 thì bàn giao cho UBND xã Trạm Hành quản lý. Phần đất này được đo đạc lại năm 2012 với diện tích 201,4m^2 thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15, do UBND xã Trạm Hành quản lý từ ngày 19/5/2009.

Do đó, ngày 16/01/2024 bà Liên có hành vi dùng cuốc dọn cỏ đào hố để trồng 84 cây cà phê và 16 cây Mai Anh Đào tại diện tích 201m² tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 bản đồ năm 2012 xã Trạm Hành (thửa 448, tờ bản đồ số 41, bản đồ năm 1996) tổ 1 thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt là vi

phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 319/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L về hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp do UBND xã Trạm Hành quản lý theo Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999, đối với diện tích lấn chiếm là 201m² tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số 41 (bản đồ năm 1996), thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15 (bản đồ năm 2012) xã Trạm Hành là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo trật tự quản lý đất đai tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị L là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, phía người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Hoàng Thị L phải nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng, nhưng do bà Liên là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Điều 12, Điều 15, Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Hoàng Thị L.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2024/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị L đề nghị Tòa án hủy:

- Quyết định số 319/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà Hoàng Thị L;

- Quyết định số 1315/QĐ-UB ngày 26/11/1999 của UBND thành phố Đà Lạt về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Hoàng Thị L.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hoàng Thị L được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt